

Số: 14 /TB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 04 năm 2018

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

1. Thời gian khai mạc: 8h00 ngày 28 tháng 04 năm 2018.
2. Địa điểm: Hội trường đa năng Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên - Tổ 01, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Nội dung phiên họp: Xem Chương trình phiên họp gửi kèm thông báo này.
4. Đối tượng tham dự: Toàn thể các cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/04/2018 hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ của cổ đông.
5. Xác nhận tham dự: Do số lượng cổ đông lớn, để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) đến Ban tổ chức đại hội trước 16h30 ngày 24/04/2018 (thứ Ba). Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu đính kèm).

Phương thức gửi: Gửi trực tiếp, qua đường Bưu điện, fax hoặc Email.

6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần mang theo bản chính các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
 - Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).
7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
 - Phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Điện thoại: (0208) 3 851 537; Fax: (0208) 3 851 537; Email: vanthuntn@gmail.com
 - Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do quý cổ đông tự chi trả; Ban tổ chức đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho quý cổ đông.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình đại hội;
- Mẫu giấy xác nhận/Ủy quyền dự họp;
- Các tài liệu, biểu mẫu liên quan đến đại hội được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Quang Mãi

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian	Nội dung
7h30-8h00	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
8h00-8h05	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.
8h05-8h15	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Đề cử và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, thư ký Đại hội.
8h15-8h25	Thông qua chương trình phiên họp, Quy chế làm việc của Đại hội.
8h25-10h00	Trình bày các báo cáo, tờ trình: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; - Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2017; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt); - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017; - Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty; - Tờ trình về phương án thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
10h00-10h30	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình.
10h30-10h40	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; - Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2017; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt); - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017; - Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty; - Tờ trình về phương án thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
10h40-11h00	- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. - Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên năm 2017

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Cổ đông/đại diện cổ đông:.....Mã số CD:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ:.....

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên tổ chức vào hồi 8h00, ngày 28/04/2018 như sau:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (có giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần).

Điện thoại liên hệ:.....

Trân trọng!

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 201

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm 2017**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:..... Mã số CD:.....
CMND số ⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ ⁽²⁾:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:..... Sinh năm:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h00 ngày 28/04/2018). Trong quá trình tham dự đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến đại hội, và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bên được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên) ⁽³⁾

Ghi chú:

(1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng thường niên cổ đông năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên được tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp thường niên năm 2017 với các nội dung như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông/đại diện của cổ đông (gọi chung là cổ đông/đại biểu) đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề.

2. Khi vào phòng họp đại hội, các cổ đông phải ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức (BTC) đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp của BTC.

3. Không được phép uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp đại hội khi đang diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông.

Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các đại biểu trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong thì trở về vị trí ngồi của mình (không phải báo cáo, xin phép).

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với BTC hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phép phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua;



không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp đại hội;
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
2. Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội;
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký về kết quả biểu quyết;
3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu;
4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết;

5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Mão



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ngày 15/4/2017, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh; sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ truyền thống 55 năm xây dựng, đổi mới và phát triển; mô hình quản trị mới, nhận thức và trình độ của người lao động ngày được nâng cao.

Bên cạnh đó, Công ty cũng gặp những khó khăn thách thức như: Năm 2017 Công ty tập trung thực hiện công tác quản trị nhân sự, quản trị tài chính và quản trị khoa học công nghệ; đồng thời tiến hành sắp xếp lại tổ chức một số đơn vị trực thuộc, sáp nhập, thành lập mới; định biên, sắp xếp lại lao động do đó có ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng cán bộ CNV-LĐ; Các nhà máy nước trên địa bàn các huyện chưa phát huy được công suất thiết kế, sản lượng đạt thấp, còn bị lỗ ảnh hưởng đến đời sống vật chất của cán bộ, CNV- LĐ; Năm 2017, Nhà nước nâng mức tiền lương tối thiểu vùng, giá cả vật tư, điện năng, xăng dầu đều có xu hướng tăng cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2017, dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ, người lao động đã đạt được các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch	± so cùng kỳ (%)
1	Sản lượng nước TP	m3	15.077.416	14.877.541	98,67	+4,22
1.1	Khu vực CPH	“	13.805.923	13.865.243	100,43	+4,96
1.2	Khu vực các huyện	“	1.271.493	1.012.298	79,61	-4,94
2	Tỷ lệ thất thoát	%	19,83	20,39	+0,56	-0,74
2.1	Khu vực CPH	“	20,00	20,58	+0,58	-0,75
2.2	Khu vực các huyện	“	14,93	15,67	+0,74	-0,40
3	Giá trị tổng sản lượng	1.000 đ	185.493.000	200.543.328	108,11	+22,11
	- Giá trị SXCN	“	150.783.000	145.379.936	96,42	+3,70
	- Giá trị xây lắp	“	34.350.000	54.844.803	159,66	+131,43
	- Giá trị tư vấn, dịch vụ	“	360.000	318.589	88,50	-7,75
4	Tổng doanh thu	1.000 đ	185.216.000	170.135.310	91,86	+8,87
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,1	6,5		
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	7.800.000	8.513.433	109,14	-12,21
6.1	Khu vực CPH	1.000 đ	18.692.840	19.553.570	104,61	+4,37
6.2	Khu vực các huyện	1.000 đ	-10.892.090	-11.040.140	101,36	+22,16
7	Nộp ngân sách NN	1.000 đ	11.500.000	19.783.655	172,03	+74,82
8	Tổng số lao động	Người	543	500		
	- Công ty mẹ	Người	438	421		
	- Công ty XDCTNSTN	Người	74	69		
	- Công ty Friend	Người	31	10		
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	6.500.000	7.239.000	111,37	+12,68
10	Giải ngân các dự án	1.000 đ	46.774.000	32.517.920	69,52	+14,45

2.2 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2017, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản thực hiện đạt và vượt so với kế hoạch, tuy nhiên một số chỉ tiêu mặc dù có tăng trưởng cao so với năm 2016 song vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Về sản lượng nước thương phẩm: Mặc dù đã vượt so với năm 2016 là 4,22%, nhưng so với kế hoạch vẫn chưa đạt vì những lý do sau đây:

+ Khách hàng sử dụng từ hai nguồn nước còn tương đối nhiều, trong đó có cả khách hàng là các cơ quan, bệnh viện, trường học...

+ Các nhà máy nước chưa khai thác hết công suất thiết kế như Nhà máy nước Sông Công sau khi cải tạo chỉ đạt trên 50% công suất;

+ Khu vực các huyện giảm nhiều do chuyển khách hàng khu công nghiệp Diềm Thụy của XN Diềm Thụy về cho XNNS Sông Công quản lý, do vậy sản lượng nước thương phẩm của XN Diềm Thụy giảm hơn 200.000 m³;

- Về tỷ lệ thất thoát: Năm 2017 Công ty cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, trong đó nâng cấp Nhà máy nước Tích Lương bằng máy bơm công suất lớn, quá trình chạy thử nghiệm bơm hết công suất là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ thất thoát tăng cao. Ngoài ra, các địa bàn thành phố Thái Nguyên, Sông Công, thị xã Phổ Yên có các dự án chỉnh trang đô thị và hạ ngầm các hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, viễn thông do đó ảnh hưởng tới công tác quản lý mạng lưới chống thất thoát của Công ty;

- Về doanh thu: Doanh thu tiền nước không đạt do sản lượng nước thương phẩm không đạt kế hoạch, ngoài ra doanh thu xây lắp không đạt vì các công trình nội bộ Công ty không xuất hóa đơn theo quy định.

a) Đối với khu vực cổ phần hóa:

- Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch

+ Về sản lượng nước thương phẩm: Đạt 100,43% kế hoạch, tăng 4,96% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó tốc độ tăng trưởng chủ yếu ở khu vực Sông Công, Phổ Yên (tăng 19,5%), khu vực thành phố Thái Nguyên gần như không tăng trưởng (tăng 1,4%). Chỉ tiêu này chưa tăng trưởng tương xứng với công suất hiện có của các Nhà máy.

+ Tỷ lệ thất thoát: Duy trì mức 20,39%, cao hơn 0,56% so với kế hoạch của Công ty, tuy nhiên giảm so với cùng kỳ năm 2016 là 0,74%; Chỉ tiêu này phản ánh công tác chống thất thoát, quản lý mạng của các xí nghiệp kinh doanh và các bộ phận liên quan đã phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, khu vực thành phố tỷ lệ thất thoát vẫn cao do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là mạng lưới đường ống một số quá cũ, nát và số lượng ống thép còn tồn tại trên mạng dịch vụ nhiều.

+ Công tác xây lắp và phát triển khách hàng:

Năm 2017, giá trị sản lượng xây lắp đạt 54,844 tỷ đồng đạt 159,66% kế hoạch năm, tăng 131,43% so cùng kỳ năm 2016. Sự tăng trưởng của chỉ tiêu này cho thấy tính năng động, tích cực của lãnh đạo Công ty đã tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, tăng thêm thu nhập cho người lao động; năng lực xây lắp của các đơn vị thi công xây lắp công trình và tính chuyên nghiệp trong công tác xây lắp của Công ty TNHH XDCT Nước sạch Thái Nguyên được nâng lên. Công ty đã ký kết các hợp đồng xây lắp vươn ra thị trường các tỉnh.

Về phát triển khách hàng: Để giải quyết vấn đề công suất khai thác của Nhà máy Tích Lương, Sông Công chưa đạt công suất thiết kế, cùng với mật độ dân cư của khu vực Gang Thép, Sông Công, Phổ Yên chưa đáp ứng được các mục tiêu đầu tư đề ra, Công ty đã thống nhất thực hiện xã hội hóa công tác mở mạng cấp nước, do vậy khu vực CPH đã nỗ lực mở mạng khách hàng mới 2.889 hộ/2.850 hộ khách hàng, đạt 101,4% kế hoạch năm. Chỉ tiêu này phản ánh sự đúng đắn trong việc xã hội hóa phát triển khách hàng mới của Công ty, tuy nhiên số lượng khách hàng không có tiêu thụ vẫn ở mức cao, khoảng trên 2.000 hộ/tháng; cần có giải pháp quản lý khách hàng tiêu thụ nước phù hợp để giảm thiểu số lượng khách hàng không sử dụng nước hoặc tiêu thụ mức thấp.

Về lĩnh vực tư vấn, dịch vụ: Năm 2017, giá trị sản lượng tư vấn, dịch vụ thực hiện 318,6 triệu đồng, đạt 88,50% so kế hoạch, giảm 7,75% so với năm 2016. Nguyên nhân do năng lực của đơn vị tư vấn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường, chủ yếu vẫn dựa vào lĩnh vực tư vấn cấp nước.

b) Đối với khu vực các huyện

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 79,61% so với kế hoạch năm, giảm 4,94% so với năm 2016, nguyên nhân do khách hàng sử dụng thêm nguồn nước khác, đồng thời do sản lượng của XN Điềm Thụy giảm hơn 200.000m³;

- Tỷ lệ thất thoát khu vực này duy trì ở mức 15,67% cao hơn kế hoạch 0,74% so với kế hoạch năm. Do dư thừa công suất máy bơm so với nhu cầu sử dụng của khách hàng; công tác quản lý mạng lưới đường ống còn chưa chủ động điều tiết được lưu lượng, áp lực, phụ thuộc nhiều vào mức độ tiêu dùng của khách hàng; cán bộ, người lao động chưa chủ động sâu sát trong công việc, máy móc thiết bị chưa đồng bộ ...

- Công tác phát triển khách hàng: Hiện nay việc phát triển khách hàng tại khu vực các huyện gặp rất nhiều khó khăn do số lượng dân cư sống tập trung đã ổn định, mật độ dân cư phân bố không đồng đều, tỷ lệ người dân dùng từ hai nguồn nước rất phổ biến.

c) Các vấn đề chung toàn Công ty

- Chỉ tiêu doanh thu: Thực hiện 170,135 tỷ đồng, đạt 91,86% so với kế hoạch năm, tăng 8,87% so với cùng kỳ năm 2016.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách: Công ty thực hiện đầy đủ theo số phát sinh 19,783 tỷ đồng đạt 172,03% kế hoạch năm, tăng 74,82% so với cùng kỳ năm 2016.

- Chỉ tiêu lao động và thu nhập: Đến 31/12/2017 toàn Công ty có 500 lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, với mức thu nhập bình quân trên 7.239.000 đồng/người/ tháng;

- Công tác triển khai các Dự án:

+ Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước và vệ sinh Thành phố Thái Nguyên: Đã được Chính phủ Việt Nam ký hiệp định vay với Ngân hàng Phát triển Châu Á; Trong năm 2017, Công ty đã ký hợp đồng vay lại với Bộ Tài chính, thuê tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng mức đầu tư cho dự án. Hiện tại Sở Xây dựng đang thẩm tra thiết kế cơ sở Dự án. Ban QLDA đã hoàn thành công tác sơ tuyển và đấu thầu tư vấn Giám sát thi công và quản lý hợp đồng, tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính dự án; Xin thỏa thuận hướng tuyến thi công, phòng cháy chữa cháy; đăng ký kế hoạch sử dụng đất và thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nhìn chung, công tác thiết kế kỹ thuật của dự án đang bị chậm tiến độ so với kế hoạch dự án.

+ Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nước DN300 khu công nghiệp Điềm Thụy: Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 8 năm 2017, góp phần mở rộng phạm vi cấp nước và năng lực cấp nước của Công ty cho khu vực Sông Công, Điềm Thụy.

+ Dự án Cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên: hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng tháng 3 năm 2017, góp phần nâng cao công suất cấp nước của nhà máy nước Tích Lương, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng khu vực thành phố Thái Nguyên.

+ Ngoài ra còn thực hiện triển khai các dự án, công trình theo chủ trương của Hội đồng quản trị và hoàn thiện các dự án đã thực hiện xong.

- Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự được duy trì đảm bảo và hoạt động có hiệu quả; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì thực hiện. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo điều lệ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, trong năm Công ty đã tổ chức thành công Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (25/12/1962-25/12/2017); công tác quản trị đã đi vào nền nếp.

Đánh giá chung: Năm 2017, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty đã cơ bản hoàn thành, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng vẫn còn khiêm tốn, do các nguyên nhân khách quan, chủ quan sau:

- Nhà máy nước Tích Lương, Sông Công chưa phát huy hết được công suất thiết kế;

- Công tác quản lý mạng lưới đường ống của các xí nghiệp kinh doanh còn lúng túng, chưa được đầu tư đồng bộ để kiểm soát mạng lưới, do vậy các xí nghiệp chưa chủ động được trong việc kiểm soát nhanh tỷ lệ thất thoát, còn để sản lượng nước tiêu thụ chi phối tỷ lệ thất thoát;

- Công tác xây lắp phát triển khách hàng còn thụ động vào sự tìm kiếm công việc của lãnh đạo Công ty. Chất lượng các công trình xây lắp chưa cao, đặc biệt là công tác quản lý thi công chưa thực sự sát sao, thi công tùy tiện, công tác

lập hồ sơ hoàn công còn mắc nhiều sai sót cơ bản như khối lượng thanh toán không khớp với bản vẽ hoàn công.

- Năng lực điều hành của một số cán bộ quản lý còn hạn chế; trình độ tay nghề của người lao động chưa đáp ứng với công việc đảm nhiệm, năng suất lao động chưa cao; một số tập thể, cá nhân không vượt qua được áp lực công việc nên đã vi phạm nội quy lao động của Công ty và bị xử lý kỷ luật.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017
1	Sản lượng nước TP	m3	14.877.541	15.254.900	+2,54
1.1	Khu vực CPH	“	13.865.243	14.490.120	+4,51
1.2	Khu vực các huyện	“	1.012.298	764.780	-24,45
2	Tỷ lệ thất thoát	%	20,39	19,54	-0,85
2.1	Khu vực CPH	“	20,58	19,78	-0,80
2.2	Khu vực các huyện	“	15,67	14,48	-1,19
3	Giá trị tổng sản lượng	1.000 đ	200.543.328	185.349.400	-7,58
	- Giá trị SXCN	“	145.379.936	146.945.200	+1,08
	- Giá trị xây lắp	“	54.844.803	38.135.800	-30,47
	- Giá trị tư vấn, dịch vụ	“	318.589	268.400	-15,75
4	Tổng doanh thu	1.000 đ	170.135.310	186.534.400	+9,64
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5	6,5	
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	8.513.433	7.929.510	-6,86
6.1	Khu vực CPH	1.000 đ	19.553.570	20.018.390	+2,38
6.2	Khu vực các huyện	1.000 đ	-11.040.140	-12.088.880	-9,50
7	Nộp ngân sách NN	1.000 đ	19.783.655	12.352.160	-37,56
8	Tổng số lao động	Người	500	495	
	- Công ty mẹ	Người	421	416	
	- Công ty XDCTNSTN	Người	69	69	
	- Công ty Friend	Người	10	10	
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.239.000	6.500.000	
10	Giải ngân các dự án	1.000 đ	32.517.920	15.215.030	

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1. Về sản xuất nước

- Phát huy công suất khai thác của các Nhà máy Tích Lương, Sông Công; điều tiết lưu lượng, áp lực trong các khu vực nội thị, không để xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ vào các thời điểm có nhu cầu cao;

- Hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác nước và quản lý tài nguyên môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường; Lập kế hoạch cung cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Thái Nguyên và khu vực xã Sơn Cẩm - Phú Lương. Xây dựng Phương án cấp nước sang khu hành chính huyện Đồng Hỷ;

- Nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh và các cơ quan chức năng lập kế hoạch cấp nước an toàn, quản lý chặt nguồn tài nguyên nước, phòng ngừa nguy cơ rủi ro gây mất an toàn cấp nước từ nguồn nước;

- Duy trì và ổn định cấp nước cho các khu công nghiệp hiện có, đặc biệt cấp nước cho Khu công nghiệp Diềm Thụy; xây dựng Phương án cấp nước cho các khu công nghiệp mới nhằm phát huy công suất Nhà máy nước Sông Công và giữ vững thị phần cấp nước hiện có;

- Đầu tư lắp đặt hệ thống đồng hồ đo lưu lượng, áp lực đường ống điện tử truyền dẫn thông tin không dây để quản lý mạng lưới trực tuyến, phát hiện kịp thời sự cố vỡ ống hoặc rò rỉ, hạn chế thất thoát trên đường ống;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền sâu rộng trong khách hàng, nhất là khách hàng là các cơ quan, trường học, bệnh viện và khách hàng khu vực các huyện việc sử dụng nước sạch và giữ gìn nguồn tài nguyên nước để phát triển Công ty bền vững.

- Kiểm soát chất lượng nước ngay từ đầu nguồn cũng như trong nhà máy và trên mạng đường ống cấp nước để kịp thời phát hiện các chỉ tiêu ảnh hưởng đến chất lượng nước và điều chỉnh quá trình sản xuất hợp lý; thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh các chỉ tiêu theo quy chuẩn cho phép về chất lượng nước Quy chuẩn Việt Nam.

2.2. Về công tác tổ chức:

- Rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế nội bộ của Công ty nhằm thúc đẩy, khuyến khích người lao động tích cực, có trách nhiệm với công việc được giao. Phát huy nhiệt huyết trong từng cá nhân người lao động vì sự phát triển của Công ty cũng như của người lao động;

- Rà soát định biên lại lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và phù hợp với trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của người lao động trên cơ sở tinh gọn bộ máy, tiết kiệm hao phí lao động, giảm giá thành sản xuất.

2.3. Về xây lắp và phát triển khách hàng

- Chủ động làm việc với các chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các dự án, các công trình đã ký hợp đồng xây lắp. Hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thực hiện để thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình thu hồi vốn.

- Chủ động tiếp cận các dự án có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, phân đấu hoàn thành kế hoạch đề ra;

- Đào tạo và tuyển dụng cán bộ kinh tế, kỹ thuật có trình độ đáp ứng nhiều ngành nghề để có đủ năng lực thực hiện tư vấn và thi công các công trình ngoài lĩnh vực cấp nước.

2.4. Về công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư

- Hoàn thiện hồ sơ các dự án đã có chủ trương của Hội đồng quản trị như Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên;

- Phối hợp với UBND thành phố Thái Nguyên lập hồ sơ Dự án cấp nước cho Nghĩa trang An Lạc Viên INDEVCO;

- Thực hiện hoàn chỉnh các dự án khác đã và đang thực hiện.

2.5. Về công tác khác:

- Hội đồng quản trị xem xét nghiên cứu hợp tác, đầu tư vào các đơn vị có lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành nước nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty;

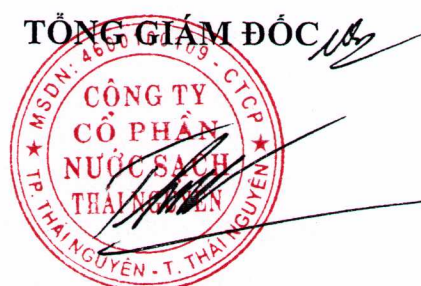
- Chuẩn bị cho việc tái cơ cấu sáp nhập khu vực các huyện vào Công ty cổ phần, thoái vốn nhà nước theo lộ trình, tăng vốn điều lệ theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty trong tỉnh cũng như các đơn vị cấp nước trên toàn quốc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 toàn Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu TCHC.



Trương Đình Thục

Số: 02 /BC-HĐQT


Thái Nguyên, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- Tên Tiếng Anh : THAI NGUYEN WATER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TWACO
- Logo : 
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600100109
(Do Sở KH&ĐT Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 25/12/2009, cấp thay đổi lần 5 ngày 22/6/2015)
- Vốn điều lệ : 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Trụ sở chính : Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trưng Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : (+84).02803.851537
- Fax : (+84).02803.852976
- Website : <http://www.thawaco.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Quang Mãi, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2017	12/01/2017	1. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 2. Bầu cử bổ sung 02 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 (Do khuyết Thành viên HĐQT theo quy định).
2	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016	15/4/2017	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017; 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2016, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016; 3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 đã được kiểm toán; 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016; 5. Thông qua Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017; 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	14/14	100%	
2	Trương Đình Thục	Thành viên	29/5/2015	14/14	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	14/14	100%	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	14/14	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	14/14	100%	

7. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo, được ban hành bằng nghị quyết của HĐQT; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng

 2

tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	03/BB- HĐQT	12/01/2017	<ol style="list-style-type: none">1. Bổ nhiệm ông Nông Quốc Bình, Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc;2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tiến, Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc;3. Bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Quyết, Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc kiêm giữ chức Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng thuộc Công ty;4. Thành lập ban Thư ký Công ty gồm 03 thành viên;5. Thông qua chủ trương Phương án lập kế hoạch SXKD năm 2017;6. Thông qua chủ trương Phương án thành lập Công ty TNHH một thành viên Friend do Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên làm Chủ sở hữu;7. Thông qua cam kết sử dụng vốn của Công ty để thực hiện gói thầu “Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và hồ sơ mời thầu” thuộc Dự án phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên;8. Thông qua chủ trương thi công mở mạng mới cấp nước cho Cơ sở Tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên.
2	04/BB- HĐQT	22/3/2017	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Quy định v/v phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT;2. Thông qua Phương án thành lập Công ty TNHH một thành viên Friend do Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên làm Chủ sở hữu;3. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về giải quyết, xử lý lao động vượt định mức được duyệt năm 2017;4. Thông qua Tờ trình của ban TGD về kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017;5. Thông qua Tờ trình của Ban TGD về phê duyệt

			<p>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình của Ban TGD về thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2017;</p> <p>7. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2016;</p> <p>8. Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2016.</p>
3	04A/BB-HĐQT	23/3/2017	1. Thông qua báo cáo kiểm điểm công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc năm 2016.
4	06A/BB-HĐQ	10/4/2017	1. Thông qua Quy chế tài chính của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên.
5	09/BB-HĐQT	28/4/2017	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đầu tư bổ sung lượng vật tư ống UPVC hao hụt trong công tác lập hồ sơ dự toán và nghiệm thu công trình xây dựng.
6	11/BB-HĐQT	03/5/2017	1. Thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động; Quy chế thi đua – khen thưởng.
7	12/BB-HĐQT	07/6/2017	1. Thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc về việc điều động đồng cán bộ quản lý tại Chi nhánh trực thuộc Công ty.
8	13/BB-HĐQT	06/7/2017	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế tiền lương trong Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên.
9	13a/2017/NQ-HĐQT	06/7/2017	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc định mức nhân công cho công tác vận chuyển phục vụ thi công công trình sửa chữa bể lọc tại Xí nghiệp Nước sạch Sông Công.
10	14/BB-HĐQT	14/7/2017	<p>1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đề nghị phê duyệt Phương án chuyển khách hàng thuộc khu công nghiệp Điềm Thụy do Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Điềm Thụy quản lý về Xí nghiệp Nước sạch Sông Công quản lý.</p> <p>2. Thông qua chủ trương đầu tư, sửa chữa năm 2017 khu vực cổ phần, khu vực chưa cổ phần và các công trình đầu tư, sửa chữa chưa có trong kế hoạch giá thành nước năm 2017.</p>
11	15/BB-	20/9/2017	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đề

	HĐQT		ngợi phê duyệt Phương án thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Thi công Xây lắp công trình trực thuộc Công ty.
12	16/BB-HĐQT	18/10/2017	1. Thông qua Tờ trình của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên.
13	17/BB-HĐQT	27/10/2017	1. Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Học là Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ tháng 11/2017.
14	18/BB-HĐQT	01/11/2017	1. Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo dây truyền sản xuất, bổ sung thiết bị, công nghệ tiên tiến – phù hợp tại Xí nghiệp Nước sạch Tích Lương và Xí nghiệp Nước sạch Đại Từ. 2. Thông qua chủ trương đầu tư thực hiện xúc xả, thau rửa đường ống; từng bước thay thế các tuyến ống đã cũ nhằm bảo đảm cấp nước an toàn. 3. Thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 về các chỉ tiêu chất lượng nước được xét nghiệm.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban	29/5/2015	04	100%	
2	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	29/5/2015	04	100%	
3	Nguyễn Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh hàng tháng. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

Nguyễn Văn Minh

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)

VI. Các vấn đề lưu ý khác: Không.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Mãi

Phụ lục 1: DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Tính đến hết ngày 25/01/2017)

I. CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ ...	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông lớn	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	0	-	0	-	
4	Trương Đình Thục	Thành viên HĐQT, Phó TGD (Từ 29/5/2015 đến 31/5/2016), Tổng Giám đốc (Từ 01/6/2016 đến nay)	75.593	0,47	75.593	0,47	
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0,00	336.426	2,1	Mua
6	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.697	0,19	31.697	0,19	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	25.111	0,15	25.111	0,15	
8	Nguyễn Xuân Học	Phó Tổng Giám đốc	25.899	0,16	25.899	0,16	

Nguyễn Văn Tiến 7

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
9	Vũ Tiến Bộ	Trưởng BKS	56.197	0,35	75		Bán
10	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	0	-	0	-	
11	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09	13.611	0,09	
12	Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách kế toán	10.800	0,07	10.800	0,07	
	Cộng		13.562.108	84,7	13.842.412	86,5	

II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Tố Hoa	Vợ ông Trương Đình Thực, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	9.000	0,06	11.000	0,068	Mua
2	Nguyễn Huy Biên	Chồng bà Hoàng Thị Huệ, Kiểm soát viên	9.632	0,06	9.632	0,06	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ ông Nguyễn Xuân Học, Phó Tổng Giám đốc	13.189	0,08	13.189	0,08	
	Cộng		31.821	0,19	33.821	0,21	

Nguyễn Văn...



Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ TQM TẮT BCTC NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 29/5/2015, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 của công ty đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) công ty nhiệm kỳ 2015-2020, bao gồm 03 thành viên:

- Ông Vũ Tiến Bộ - Trưởng ban
- Ông Vy Văn Minh - Kiểm soát viên
- Bà Hoàng Thị Huệ - Kiểm soát viên

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng mức thù lao chi cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2017 là: 599.280.000,đ /kế hoạch được duyệt là 600.000.000, đồng

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2017 Công ty đã có những thay đổi trong đội ngũ lãnh đạo, bổ sung 03 phó TGD điều hành giúp cho việc quản lý, điều hành công ty sát sao và hiệu quả hơn, và kết quả kinh doanh năm 2017 cũng đã là minh chứng cho việc hiệu quả cho việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của ban Tổng giám đốc.

Tuy nhiên năm 2017 Công ty cũng còn gặp không ít khó khăn, trong đó phải kể đến như do mật độ dân cư các vùng ven trung tâm thấp. mức sử dụng bình quân một hộ khách hàng thấp, đặc biệt là khu vực các thị xã, huyện, thị trấn do khách hàng sử dụng cả nguồn nước tự khai thác như giếng khoan, giếng khơi. một số hệ thống tuyến ống bị ảnh hưởng trong vận hành khai thác do các dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ tầng của Tỉnh, gây khó khăn lớn trong việc duy trì cấp nước ổn định và kiểm soát thất thoát nước.

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, với phương pháp quản trị mới, Ban TGD đã triển khai thực hiện thành công Kế hoạch SXKD của công ty năm 2017.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:

Đã đăng ký và công bố thành lập Công ty TNHH FRIEND, Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và tiêu thụ nước tinh khiết và các đồ uống không cồn, đồ uống có cồn với vốn điều lệ là 1.000.000.000,đ.

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo đúng luật định.

- Công ty đã thực hiện về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017:

Trên cơ sở BCTC năm 2017 của công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2017 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2017 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2017, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu:	173.090.993.085	
2	Lợi nhuận trước thuế:	8.513.433.761	
3	Lợi nhuận sau thuế:	3.996.716.452	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn:	113.834.451.653	
2	Tài sản dài hạn:	374.455.727.959	
3	Tổng tài sản:	488.290.179.612	

c) Vốn chủ sở hữu: 250.572.121.598 đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của công ty đặt ra cho năm tài chính 2017 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (triệu đồng)	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	Tỷ lệ (so với KH 2017)
1	Tổng doanh thu:	185.216	170.135	91,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.800	8.513	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.100	3.996	97,5%

Do chi phí đầu tư cải tạo, sửa chữa các tuyến ống cũ tăng lên do đó khấu hao tính cho chi phí bán hàng tăng, đồng thời Công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhưng nhà nước chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán cho Công ty, giá cả vật tư vật liệu sử dụng cho sản xuất nước và vật tư dùng cho đầu tư sửa chữa tăng cũng dẫn tới giá thành năm 2017 tăng cao. Từ đó dẫn tới lợi nhuận sau thuế của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra.

Với một số chỉ tiêu thực hiện nói trên cho thấy năm 2017 Công ty đã đặt mục tiêu kế hoạch tăng trưởng quá cao so với tình hình thực tế kinh doanh, do vậy đối



với kế hoạch năm SXKD năm 2018 Các phòng ban Công ty cũng cần phải nghiên cứu để đưa ra kế hoạch SXKD sát được với tình hình thực tế.

Một vấn đề nữa còn tồn tại, đó là công ty vẫn chưa giải quyết dứt điểm được vấn đề tài chính liên quan đến khoản dư nợ đối với Nhà nước phát sinh từ việc bán vốn nhà nước khi cổ phần hóa 2009, nợ cổ tức của cổ đông nhà nước từ 2010 đến nay, cũng như khoản tiền mà nhiều năm nay công ty đang phải bù lỗ cho các đơn vị thuộc khu vực chưa được cổ phần hóa mà Nhà nước giao cho công ty quản lý (XN Đầm Thụy, XN Đại Từ, XN Trại cau, XN Võ Nhai...). Trong năm 2016, 2017 Công ty cũng đã có những văn bản kiến nghị đồng thời đã tổ chức các cuộc họp với các Sở, ngành của tỉnh về vấn đề trên, tuy nhiên vẫn chưa giải quyết được do có nhiều vướng mắc trong cơ chế, chính sách của nhà nước. Điều này cũng làm ảnh hưởng không ít tới hoạt động SXKD của công ty những năm vừa qua.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý:

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về: chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2017, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong công ty;

- Trong cả năm 2017, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD công ty.

- Hiện nay biên chế lao động của công ty đã dần từng bước ổn định, tuy nhiên vẫn còn khá công kênh, dẫn đến năng suất lao động chưa cao.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của công ty:

- HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung, ban hành thêm một số văn bản quy phạm quản lý nội bộ của công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, năm 2017, BKS nhận thấy, các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên đã cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4.2. Kiến nghị:

- *Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:*

Mặc dù hệ thống quy phạm quản lý nội bộ của công ty đã được ban hành khá đầy đủ, tuy nhiên, công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy phạm này để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ của công ty trong từng giai đoạn, thời kỳ phát triển.

Công ty nên tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và sửa đổi các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các chi phí quản lý phát sinh thường xuyên trong quản lý doanh nghiệp như (VPP, CCDC văn phòng...), khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc... cho phù hợp trong các năm tiếp theo.

- *Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:*

Sau khi cổ phần hóa năm 2009 và tái cơ cấu doanh nghiệp lần thứ nhất, khu vực đã cổ phần hóa hoạt động hiệu quả, còn khu vực chưa được cổ phần hóa thì lại bị thua lỗ kéo dài. BKS kiến nghị HĐQT công ty cần sớm xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp lần 2 theo hướng sáp nhập các đơn vị chưa được cổ phần hóa còn lại mà hiện nay UBND tỉnh đang giao cho công ty quản lý, vận hành và trình UBND tỉnh quyết định.

- *Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa công ty và Nhà nước:*

BKS kiến nghị HĐQT công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh về giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty giữa



các khoản tiền đang còn nợ đối với Ngân sách nhà nước, như: tiền cổ tức của cổ đông nhà nước từ năm 2010 cho đến nay; tiền trích nộp các quỹ bắt buộc của nhà nước theo đúng quy định của pháp luật với khoản tiền công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho công ty quản lý, vận hành. kiến nghị giải quyết triệt để vấn đề này trong năm 2018.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2017 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội thông qua. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Tiến Bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Số: 05a/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 23/3/2018;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Khu vực cổ phần	Đồng	19.553.571.828
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	4.516.714.309
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	15.036.857.519
4	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	15.036.857.519
4.1	Trích Quỹ khen thưởng (1%)	Đồng	150.368.575
4.2	Trích Quỹ phúc lợi (4%)	Đồng	601.474.301
4.3	Trích Quỹ đầu tư phát triển (25.84%)	Đồng	3.885.014.643
4.4	Chia cổ tức (650 đồng/cổ phần, tỷ lệ 6,5%)	Đồng	10.400.000.000

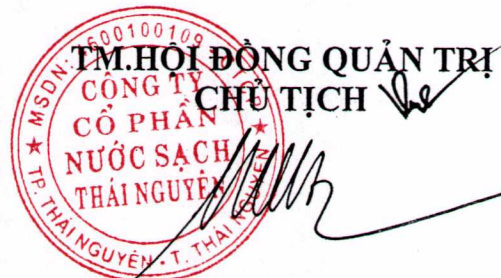
Hình thức chi trả cổ tức năm 2017: Tiền mặt (Sau khi trừ thuế thu nhập), trong đó:

- Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận bằng tiền mặt trực tiếp tại Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
- Chứng khoán lưu ký: Nhận bằng tiền mặt tại Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quang Mai

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Số: 05b /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017
và Kế hoạch mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 23/3/2018;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên thông qua Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

1. Thực hiện năm 2017:

- Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Quyết toán trả thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2017 là: **1.580.400.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số tháng	Thù lao (đồng)
A	Thành viên Hội đồng quản trị		981.120.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Trương Đình Thực	12	115.200.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	111.360.000
5	Nông Quốc Bình	12	111.360.000
B	Thành viên Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Tiến Bộ	12	330.000.000

STT	Chức danh	Số tháng	Thù lao (đồng)
2	Vy Văn Minh	12	184.800.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
C	Tổng cộng (A+B)		1.580.400.000

2. Kế hoạch năm 2018:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2018 của HĐQT, BKS Công ty đã được tính trong giá bán nước năm 2018. Vì vậy, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Số tháng hưởng thù lao	Kế hoạch năm 2018		Tổng số tiền (đồng)
			Mức thù lao /01 tháng	So với năm 2017	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	100%	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	12	9.600.000	100%	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	100%	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	100%	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	100%	84.480.000
	Tổng cộng	-	-	-	1.588.080.000

(Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mai

Số: 05c /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường ngày 12/01/2017, ĐHCĐ đã nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty cho phù hợp, trong đó có nội dung bổ sung thêm 06 ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty. Tuy nhiên, do ngành nghề bổ sung thứ 2 (Tur vắn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Mã ngành 6820) là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề; hiện nay, công ty chưa đáp ứng được về điều kiện này để được đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh nói trên.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ biểu quyết lại thông qua việc loại bỏ Mã ngành 6820 – Tur vắn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới vào Khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty như sau:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	6810
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (chi tiết: Bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy);	5221
4	Cho thuê xe có động cơ;	7710
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Hoạt động quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; vệ sinh và bảo vệ môi trường; công viên, cây xanh; chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; quản lý chung cư, xử lý chất thải; thương mại, vui chơi giải trí, thể dục thể thao và các dịch vụ công cộng khác tại khu đô thị, khu chung cư).	8299 (Nghị định số: 11/2013/NĐ-CP)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Số: 02 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014; Luật Chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố danh sách Các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) công ty trong năm tài chính 2018 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm tài chính 2017 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

2.1. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, BKS đề xuất 3 đơn vị kiểm toán độc lập thỏa mãn các tiêu chí nói trên để ĐHĐCĐ thông qua, làm cơ sở để công ty lựa chọn làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2017, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.2. BKS kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong 3 đơn vị kiểm toán nói tại mục 2.1 để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2017 của công ty.

Trân trọng kính trình!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Tiên Bộ